

Số: /TTr-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 4.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (Sau đây viết tắt là Thông tư 04/2022/TT-BNNPTNT);

Căn cứ Thông tư 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ Y tế Hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Sau đây viết tắt là Thông tư 10/2022/TT-BYT);

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 258/TTr-SNN ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc đề nghị trình ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế

hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum xem xét, ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, như sau:

I. TÊN GỌI NGHỊ QUYẾT: Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 40 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: “Trách nhiệm Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định này.”

Theo đó, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 về Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Bộ Y tế ban hành Thông tư 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 Hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Để kịp thời triển khai thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT; hỗ trợ liên kết chuỗi giá trị dược liệu, bổ sung mẫu hồ sơ, thủ tục lựa chọn dự án dược liệu quý theo quy định tại Thông tư 10/2022/TT-BYT, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân

tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nội dung hồ sơ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nội dung hồ sơ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, làm cơ sở để triển khai hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ Y tế.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Đảm bảo theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 và các quy định, hướng dẫn liên quan khác, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh: Tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư, nhóm hộ tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

V. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã dự thảo lần 1 Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, tiến hành xin ý kiến tham gia của các sở, ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Đồng thời, dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh⁽¹⁾.

2. Trên cơ sở tham gia góp ý của các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổng hợp, báo

⁽¹⁾ Tại Công văn số 3204/SNN-CCPTNT ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia và hoàn thiện xây dựng dự thảo lần 2 Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, gửi Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽²⁾.

3. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp³, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổng hợp, báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; hoàn thiện xây dựng dự thảo lần 3 Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh⁽⁴⁾; đồng thời tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia, hoàn thiện dự thảo hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết.

VI. NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT

Nội dung chính của Dự thảo Nghị quyết ngoài phần căn cứ gồm 02 Điều, cụ thể:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nội dung hồ sơ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 như sau

1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 1, Điều 3 như sau:

“b) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 (Sau đây viết tắt là *Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH*); Điều 5 Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (Sau đây viết tắt là *Thông tư 04/2022/TT-BNNPTNT*)”.

⁽²⁾ Tại Công văn số: 3295/SNN-CCPTNT ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

⁽³⁾ Báo cáo số 388/BC-STP, ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND.

⁽⁴⁾ Tại Công văn số: 3330/SNN-NTM, ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc lấy ý kiến thành viên Ủy ban đối với dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và Công văn số: 3360/SNN-CCPTNT ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc bổ sung hồ sơ lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh về Dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c, khoản 1, Điều 3 như sau:

“c) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và khoản 3 Điều 12 Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (*Sau đây viết tắt là Thông tư 10/2022/TT-BYT*)”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 2, Điều 3 như sau:

“a) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: Thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 1, Điều 4 như sau:

“a) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH; Điều 5 Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 1, Điều 5 như sau:

“a) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH; Điều 5 Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. *Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.*
2. *Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.”*

VII. THỜI GIAN VÀ QUY TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

- **Thời gian trình thông qua:** Kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

- **Loại văn bản:** Văn bản quy phạm pháp luật

- **Quy trình trình thông qua Nghị quyết:** Thực hiện trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Hồ sơ kèm theo:

- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp
- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp
- Báo cáo tiếp thu ý kiến góp ý của các Sở, ngành, đơn vị

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
Kế hoạch và Đầu tư; Tư pháp; Tài chính; Lao động - Thương binh và xã hội (biết);
- Lưu: VT, KTTH, NNTN._{NLTA}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn